

Số: **18** /BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Các cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần;

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

**1. Báo cáo về kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Tổng Công ty:**

**1.1. Kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động:**

- **Sản xuất kinh doanh:** Trong năm 2021, Tổng công ty đã khắc phục nhiều khó khăn về nhiên liệu, về ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và đã phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:

| Chỉ tiêu                  | ĐVT     | KH 2021<br>NQ<br>ĐHĐCĐ | Thực hiện<br>năm 2021 | So với kế<br>hoạch 2021<br>(%) | So với năm<br>2020<br>(%) |
|---------------------------|---------|------------------------|-----------------------|--------------------------------|---------------------------|
| Sản lượng điện sản xuất   | Tr. Kwh | 29.654                 | 25.901                | 87,34                          | 83,27                     |
| Tổng doanh thu            | Tỷ đồng | 39.791                 | 37.072                | 93,17                          | 95,18                     |
| Tổng chi phí              | Tỷ đồng | 38.256                 | 33.346                | 87,17                          | 90,61                     |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1.535                  | 3.726                 | 242,72                         | 173,46                    |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN   | Tỷ đồng | 1.311                  | 3.022                 | 230,37                         | 178,39                    |

- **Sửa chữa lớn:** Năm 2021, giá trị thực hiện 1.177.745 triệu đồng/Kế hoạch: 758.357 triệu đồng (đạt 155% kế hoạch), trong đó đã thực hiện SCL 08/11 hạng mục/tổ máy các nhà máy điện, 1 số hạng mục sửa chữa, bảo dưỡng chuyển tiếp kế hoạch sang năm 2022. Nguyên nhân vượt kế hoạch SCL do điều chỉnh kế hoạch đại tu GT42/Phụ Mỹ từ năm 2022 sang 2021.

**- Đầu tư xây dựng:**

+ Dự án Cảng than TTĐL Vĩnh Tân: đang triển khai các thủ tục để tiếp tục nạo vét luồng, vũng quay tàu để tiếp nhận tàu có trọng tải đến 100.000 DWT;

- + Dự án Nâng cấp Cảng than (lên 50.000 DWT) và Cảng dầu (lên 3.000 DWT) NMNĐ Vĩnh Tân 2: tiến độ thực hiện theo Hợp đồng là 11 tháng tính từ ngày 15/9/2021;
- + Hoàn thành phát điện thương mại NMTĐ Thượng Kon Tum tháng 4/2021;
- + Hoàn thành phê duyệt quyết toán Dự án NMĐMT Vĩnh Tân 2.
- + Tiếp tục nghiên cứu hợp tác đầu tư Dự án TTĐL Long Sơn, các dự án thủy điện, năng lượng tái tạo.

Kết quả thực hiện vốn đầu tư xây dựng năm 2021 của Tổng công ty như sau:

| TT | Danh mục            | KH 2021          | Thực hiện năm 2021 (tr.đồng) |                  |                |                       |
|----|---------------------|------------------|------------------------------|------------------|----------------|-----------------------|
|    |                     |                  | Thực hiện                    | Giải ngân        | Tỷ lệ TH so KH | Tỷ lệ giải ngân so KH |
| 1  | Trả nợ gốc, lãi vay | 5.319.978        | 5.223.486                    | 5.223.486        | 98,19%         | 98,19%                |
| 2  | Đầu tư thuần        | 769.844          | 758.252                      | 759.283          | 98,49%         | 98,63%                |
|    | <b>Cộng</b>         | <b>6.089.822</b> | <b>5.981.738</b>             | <b>5.982.769</b> | <b>98,22%</b>  | <b>98,24%</b>         |

- **Đấu thầu:** Trong năm 2021, Tổng Công ty và các đơn vị thực hiện 735 gói thầu, về cơ bản đã thực hiện công tác đấu thầu theo quy định, công tác đấu thầu qua mạng đạt chỉ tiêu được giao.

- **Đầu tư tài chính ngắn hạn:**

- + Đầu tư tài chính ngắn hạn 3.810 tỷ đồng, đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 6 tháng đến 12 tháng.
- + Ngoài ra, Tổng công ty còn khoản tương đương tiền bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng là 1.800 tỷ đồng.

Lãi tiền gửi ngân hàng năm 2021 là 171 tỷ đồng.

- **Đầu tư tài chính dài hạn:** Đầu tư tài chính dài hạn của Tổng công ty đến ngày 31/12/2021 là 1.612 tỷ đồng, tăng 106 tỷ đồng so với năm 2021, gồm:

- + Tăng đầu tư vào công ty liên kết 92 tỷ đồng mua cổ phiếu do CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh phát hành để tăng vốn Điều lệ.
- + Đầu tư tài chính khác tăng 15 tỷ đồng tại CTCP Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2 do điều chỉnh tăng 15 tỷ đồng đầu tư vào CTCP ĐL Dầu khí Nhơn Trạch 2 theo Thông tư 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021.

+ Năm 2021, ghi nhận doanh thu tài chính từ cổ tức của các Công ty cổ phần có vốn góp là 218 tỷ đồng; đã nhận 134 tỷ đồng trong năm 2021 và 84 tỷ đồng trong tháng 01 năm 2022.

- **Nhân sự, lao động tiền lương:**

- + Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty mẹ đầu năm là 2.099 người, tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 2.058 người, giảm 41 người so với đầu năm (trong năm tăng 105 người, thấp hơn kế hoạch được giao; giảm trong năm 146 người).
- + Nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thay đổi như sau: Ngày 14/04/2021, ông Võ Minh Thắng nhận quyết định giữ chức Phó tổng giám đốc Tổng công ty phụ trách công tác Đầu tư xây dựng. Ngày 01/10/2021, ông Phan Thanh Xuân thôi giữ chức Phó tổng giám đốc hưởng chế độ hưu trí theo Bộ luật lao động.

+ Tổng quỹ lương thực hiện năm 2021 của người lao động Công ty mẹ - TCT là 787 tỷ đồng (bao gồm: lương SXĐ 531 tỷ đồng, lương SCTX của Công ty EPS 190 tỷ

đồng, quỹ ATĐ 66 tỷ đồng). Quỹ lương, thù lao và an toàn điện của Người quản lý (HĐQT, Ban kiểm soát, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng) là 09 tỷ đồng.

**1.2. Tình hình tài chính:** Tình hình tài chính thể hiện qua 2 bảng dưới đây.

- *Bảng cân đối kế toán rút gọn:*

*ĐVT: triệu đồng*

| Khoản mục              | 31/12/2021        | 01/01/2021        | Tăng (+)/ Giảm (-) | Tỷ lệ Tăng/ Giảm |
|------------------------|-------------------|-------------------|--------------------|------------------|
| <b>BCTC CÔNG TY MẸ</b> |                   |                   |                    |                  |
| Tài sản ngắn hạn       | 17.600.479        | 20.110.109        | - 2.509.630        | - 12,48%         |
| Tài sản dài hạn        | 47.849.363        | 50.548.026        | - 2.698.663        | - 5,34%          |
| <b>Tổng tài sản</b>    | <b>65.449.841</b> | <b>70.658.135</b> | <b>- 5.208.294</b> | <b>- 7,37%</b>   |
| Nợ phải trả            | 49.844.617        | 57.378.003        | - 7.533.386        | - 13,13%         |
| Vốn chủ sở hữu         | 15.605.224        | 13.280.132        | + 2.325.092        | + 17,51%         |
| <b>Tổng nguồn vốn</b>  | <b>65.449.841</b> | <b>70.658.135</b> | <b>- 5.208.294</b> | <b>- 7,37%</b>   |
| <b>BCTC HỢP NHẤT</b>   |                   |                   |                    |                  |
| Tài sản ngắn hạn       | 18.823.829        | 21.173.424        | - 2.349.595        | - 11,10%         |
| Tài sản dài hạn        | 49.133.370        | 51.726.544        | - 2.593.174        | - 5,01%          |
| <b>Tổng tài sản</b>    | <b>67.957.199</b> | <b>72.899.968</b> | <b>- 4.942.769</b> | <b>- 6,78%</b>   |
| Nợ phải trả            | 50.548.049        | 57.935.983        | - 7.387.934        | - 12,75%         |
| Vốn chủ sở hữu         | 17.409.150        | 14.963.985        | + 2.445.165        | + 16,34%         |
| <b>Tổng nguồn vốn</b>  | <b>67.957.199</b> | <b>72.899.968</b> | <b>- 4.942.769</b> | <b>- 6,78%</b>   |

- *Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản*

| STT      | Chỉ tiêu                          | ĐVT     | Công ty mẹ |            | Hợp nhất   |            |
|----------|-----------------------------------|---------|------------|------------|------------|------------|
|          |                                   |         | 31/12/2021 | 01/01/2021 | 31/12/2021 | 01/01/2021 |
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>             |         |            |            |            |            |
|          | Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản    | %       | 26,89      | 28,46      | 27,70      | 29,04      |
|          | Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản     | %       | 73,11      | 71,54      | 72,30      | 70,96      |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>           |         |            |            |            |            |
|          | Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn        | %       | 15,29      | 16,30      | 15,39      | 16,10      |
|          | Nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn         | %       | 60,87      | 83,70      | 58,99      | 83,90      |
|          | Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn       | %       | 76,16      | 81,21      | 74,38      | 79,47      |
|          | Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn        | %       | 23,84      | 18,79      | 25,62      | 20,53      |
|          | Hệ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu | Lần     | 3,19       | 4,32       | 2,90       | 3,87       |
|          | Vốn lưu động ròng                 | Tỷ đồng | 7.592      | 8.591      | 8.366      | 9.433      |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>        |         |            |            |            |            |
|          | Khả năng thanh toán tổng quát     | Lần     | 1,31       | 1,23       | 1,34       | 1,26       |
|          | Khả năng thanh toán nợ đến hạn    | Lần     | 1,76       | 1,75       | 1,80       | 1,80       |
|          | Khả năng thanh toán nhanh         | Lần     | 1,47       | 1,39       | 1,51       | 1,44       |

| 4 | Hiệu quả sử dụng vốn                    |         | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2020 | Năm 2021 |
|---|-----------------------------------------|---------|----------|----------|----------|----------|
|   | Lợi nhuận sau thuế                      | Tỷ đồng | 1.694    | 3.022    | 1.815    | 3.179    |
|   | Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA) | %       | 2,4      | 4,4      | 2,5      | 4,5      |
|   | Tỷ suất sinh lời vốn chủ sở hữu (ROE)   | %       | 13,6     | 20,9     | 12,9     | 19,6     |
| 5 | Hệ số bảo toàn vốn                      | Lần     | 1,15     | 1,18     | 1,13     | 1,16     |

## **2. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác:**

### **2.1. Kết quả giám sát HĐQT:**

- Hội đồng quản trị đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 27/5/2021 và trong tháng 12 năm 2021 tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để sửa đổi Điều lệ do tăng vốn điều lệ tương ứng với 5% cổ tức chi trả bằng cổ phiếu.

- Năm 2021, HĐQT tổ chức 13 phiên họp và nhiều đợt lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 38 nghị quyết để giải quyết các vấn đề trọng tâm, các chủ trương, định hướng lớn, nhân sự, kế hoạch dài hạn của TCT; ngoài ra, HĐQT cũng có các Nghị quyết, quyết định, văn bản để thông qua, chỉ đạo các công việc có tính chất định kỳ trong hoạt động của TCT với tỷ lệ thông qua là 100%.

- Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nội dung các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản được các thành viên HĐQT nghiên cứu sâu về vấn đề được phân công, thảo luận cụ thể để thống nhất trước khi biểu quyết.

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban điều hành, kịp thời giải quyết những kiến nghị/đề xuất của Ban điều hành và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc trong Tổng Công ty đảm bảo các công việc trong Tổng Công ty tuân thủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ tại Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật liên quan.

- Chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành trong việc điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đảm bảo các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao.

### **2.2. Kết quả giám sát Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác:**

- Trong năm 2021, Ban Tổng Giám đốc, lãnh đạo các Ban, lãnh đạo các đơn vị đã quyết liệt điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, nhằm đảm bảo mục tiêu lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đề ra. Kết quả SXKD năm 2021, Công ty mẹ EVNGENCO3 lãi sau thuế TNDN là 3.022 tỷ đồng, toàn Tổng Công ty (hợp nhất) lãi sau thuế TNDN là 3.179 tỷ đồng.

- Ban Tổng Giám đốc, lãnh đạo các Ban, lãnh đạo các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT trong công tác quản trị, xây dựng TCT phát triển bền vững.

## **3. Báo cáo tổng kết các cuộc họp, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát:**

**3.1. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát:** Năm 2021 Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp và làm việc, gồm:

- Hợp đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2020 và các nội dung có liên quan để chuẩn bị cho nội dung báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, thời gian thực hiện từ ngày 22 đến ngày 26/3/2021. Nội dung làm việc:

+ Thẩm định BCTC, báo cáo kết quả SXKD năm 2020 nhằm phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

+ Rà soát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

+ Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban TGD. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, Công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa lớn, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, công tác đầu tư xây dựng ...;

- Hợp sơ kết công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch kiểm soát 6 tháng cuối năm, thời gian họp ngày 14/7/2021, hình thức họp trực tuyến.

- Hợp tổng kết công tác kiểm soát năm 2021 và thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2021 vào ngày 08/12/2021, hình thức họp trực tuyến.

Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát cũng thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông qua e-mail, điện thoại với các nội dung theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Các cuộc họp, kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của 3/3 thành viên. Kết thúc các cuộc họp, kiểm soát, Ban kiểm soát đều lập Biên bản để ghi nhận các kết quả làm việc cũng như ý kiến đề xuất, kiến nghị gửi HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhằm tăng cường công tác quản trị nội bộ của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

### **3.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Thường xuyên giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty, các công ty con phù hợp với Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Giám sát kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020, kiểm toán BCTC giữa niên độ năm 2021 và kiểm kê vật tư tại thời điểm 0h ngày 01/01/2022 tại một số đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

- Thẩm định báo cáo quyết toán quỹ tiền lương sản xuất điện năm 2020 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021.

- Thẩm định BCTC giữa niên độ năm 2021.

- Tổ chức các buổi làm việc trực tiếp, qua email của các thành viên Ban kiểm soát với các phòng, ban trong Tổng công ty về những nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Tham dự các buổi họp quan trọng của Tổng công ty như: Họp HĐQT, họp giao ban tháng, giao ban tuần và các buổi họp quan trọng khác để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Phối hợp với các Ban giúp việc cho HĐQT chuẩn bị các nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

#### 4. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và chi phí hoạt động, các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

##### 4.1. Tiền lương, thù lao:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT | Người quản lý                                  | KH tiền lương, thù lao 2021 | Thực hiện năm 2021 | So với kế hoạch % | So với năm 2020 (%) |
|----|------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------|-------------------|---------------------|
|    | <b>Hội đồng quản trị</b>                       |                             |                    |                   |                     |
| 1  | Chủ tịch HĐQT chuyên trách                     | 792                         | 945,26             | 119%              | 162%                |
| 2  | TV HĐQT kiêm TGD                               | 768                         | 916,62             | 119%              | 162%                |
| 3  | TV HĐQT chuyên trách                           | 696                         | 830,69             | 119%              | 162%                |
| 4  | TV HĐQT không chuyên trách (02 người)          | 278,4                       | 332,28             | 119%              | 162%                |
|    | <b>Ban kiểm soát</b>                           |                             |                    |                   |                     |
| 5  | Trưởng Ban kiểm soát                           | 720                         | 859,33             | 119%              | 162%                |
| 6  | TV Ban kiểm soát không chuyên trách (02 người) | 278,4                       | 332,28             | 119%              | 162%                |

##### 4.2. Chi phí hoạt động và các khoản lợi ích khác (ước tính):

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Nội dung                                                                                                      | Số người | Kế hoạch | Thực hiện | Ghi chú  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|-----------|----------|
| 1   | Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát (vé máy bay, tàu xe, lưu trú, công tác phí, ăn ca và cước phí điện thoại) | 3        | 313,70   | 137,50    | Ước tính |

**Ghi chú:** Do không hạch toán riêng chi phí của Ban kiểm soát nên số liệu trên là số ước tính trên cơ sở thống kê của Ban kiểm soát.

**5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

- Tại Báo cáo số 153/BC-GENCO3 ngày 24/01/2022 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021, Báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được công bố trên trang Web của TCT, TCT xác định không có các giao dịch nêu trên.

- Qua rà soát trên Báo cáo kiểm toán hợp nhất của TCT, trên sàn Upcom, trên các trang thông tin về thị trường chứng khoán và các nguồn tin có được, Ban Kiểm soát chưa phát hiện các giao dịch có tính chất nêu trên.

**6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông:**

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát thông qua chương trình E-office, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận xét chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Ban, các Đơn vị thành viên trong Tổng công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội cổ đông giao; trong năm Ban Kiểm soát không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Tổng công ty và công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

## **7. Nhận xét, kiến nghị của Ban Kiểm soát:**

### **7.1. Nhận xét:**

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của EVN.

- Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, Đáp ứng yêu cầu.

- Toàn thể CBNV Tổng công ty đã cố gắng hoàn thành tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, kết quả hoạt động SXKD năm 2021 đạt hiệu quả tốt.

- Công tác quản lý tài chính được Tổng Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật, của EVN và quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty.

### **7.2. Kiến nghị:**

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ xuống dưới 3 lần.

- Chỉ đạo Người đại diện của EVNGENCO3 tại các công ty liên kết phối hợp với HĐQT công ty trong việc xây dựng phương án lành mạnh tài chính theo lộ trình đã đăng ký.

- Tiếp tục thúc đẩy các cơ quan có thẩm quyền để sớm quyết toán cổ phần hóa.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp để giảm suất hao nhiệt tinh tại các NMNĐ để từng bước đưa giá trị suất hao về giá trị của PPA.

- Tiếp tục đôn đốc, theo dõi các nội dung liên quan đến dự án Thượng Kon Tum tại Công ty CPTĐ Vĩnh Sơn Sông Hình (VSH).

- Chỉ đạo NĐD tại VSH biểu quyết phương án phân phối cổ tức hợp lý trong năm 2022.

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng mọi nguồn lực để triển khai công tác SCTX và SCL năm 2022 đáp ứng tiến độ, cũng như đảm bảo nhiên liệu cho sản xuất nhằm hoàn thành kế hoạch sản lượng và nâng cao kết quả SXKD.

- Có giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thi công các Dự án Cảng than TTĐL Vĩnh Tân, Dự án Nâng cấp Cảng than và Cảng dầu NMNĐ Vĩnh Tân 2 đảm bảo hoàn thành theo tiến độ.

- Xem xét gộp các gói thầu có cùng tính chất, nội dung công việc để giảm khối lượng gói thầu và thuận tiện trong quản lý thực hiện hợp đồng.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối kế hoạch dòng tiền để tăng kỳ hạn tiền gửi nhằm tối đa lãi tiền gửi có kỳ hạn.

- Xử lý số tiền tạm nộp vào tài khoản của TT BXD.
- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị rà soát vật tư thiết bị tồn kho để trích lập dự phòng hoặc thanh xử lý kịp thời; Xem xét, bố trí kế hoạch SCL phù hợp, sử dụng có hiệu quả VTTB nhằm giảm khối lượng giá trị tồn kho theo kế hoạch đã được HĐQT thông qua.
- Đẩy nhanh công tác thu hồi các khoản phải thu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tiếp tục kiến nghị EVN ICT hỗ trợ điều chỉnh nguồn vốn đối với TSCĐ có nguồn vay đã được trả nợ gốc vay bằng nguồn KHCB trên phân hệ TSCĐ thuộc hệ thống ERP.
- Sớm ký hợp đồng cung cấp dịch vụ cơ sở hạ tầng dùng chung TTĐL Vĩnh Tân để thu hồi các khoản phải thu từ NMNĐ Vĩnh Tân 4.
- Triển khai thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát, kiểm toán PWC và các đoàn làm việc tại EVNGENCO3.

#### **8. Đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC của toàn Tổng công ty năm 2022 và giai đoạn 2023 – 2025:**

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt danh sách 04 Công ty kiểm toán lớn nhất Việt Nam (Big Four) để mời tham gia đấu thầu thực hiện kiểm toán BCTC của toàn Tổng Công ty năm 2022 và giai đoạn 2023 - 2025, gồm:

- ✓ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- ✓ Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

#### **9. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 đến trước kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:**

- Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và cổ đông.
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc:
  - + Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - + Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật, Luật doanh nghiệp của Nhà nước; Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty trong quản trị và điều hành;
  - + Tính hợp lý và hợp pháp trong việc chấp hành và thực hiện các quy chế, quy định của Tổng Công ty đã ban hành;
  - + Triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính, các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD, sửa chữa và đầu tư;
  - + Kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn của Tổng Công ty;
  - + Các công tác khác liên quan đến sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Kiểm soát các hoạt động của Công ty Thủy điện Buôn Kuốp.
- Thẩm định: Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương năm 2021; Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022 Công ty mẹ Tổng Công ty Phát điện 3; Báo cáo tài chính năm 2021 (đã thực hiện trong tháng 3 và 4 năm 2022); Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 (dự kiến thực hiện trong tháng 8/2022); Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương năm 2022 và Báo

cáo tài chính năm 2022 (dự kiến thực hiện trong tháng 3 năm 2023) và các Báo cáo khác theo quy định;

- Thực hiện giám sát Kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng Công ty và các công ty con;

- Tham gia các cuộc họp và các cuộc họp kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ của chủ sở hữu và các đơn vị bên ngoài như: Kiểm toán độc lập, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra thuế và các cơ quan chức năng khác có thẩm quyền;

- Thực hiện kiểm soát đột xuất khi có yêu cầu của cổ đông theo quy định;

- Tham gia các Đoàn kiểm tra, kiểm soát của Ban lãnh đạo và các Ban của Tổng Công ty tại các Đơn vị thành viên;

- Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện kiến nghị của Ban kiểm soát tại Tổng Công ty và các Đơn vị đã được kiểm soát;

- Dự kiến chi phí hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Nội dung                        | Số lượt/<br>ngày | Mức chi<br>phí/lượt | Tổng tiền     | Ghi chú                 |
|-----|---------------------------------|------------------|---------------------|---------------|-------------------------|
| 1   | Chi phí tàu xe, máy bay         | 21               | 7,00                | 147,00        | 03 người thành viên BKS |
| 2   | Chi phí lưu trú khi đi công tác | 80               | 1,00                | 80,00         | nt                      |
| 3   | Công tác phí                    | 80               | 0,20                | 16,00         | nt                      |
| 4   | Chi phí điện thoại              | 12               | 3,50                | 42,00         | 1 tháng 3,5 tr/3 người  |
| 5   | Ăn ca                           | 12               | 0,73                | 8,76          | 01 người                |
| 6   | Chi phí khác                    | 12               | 1,0                 | 12,00         |                         |
| 7   | Dự phòng 5%                     |                  |                     | 14,94         |                         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                |                  |                     | <b>320,70</b> |                         |

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát Tổng công ty Phát điện 3 – Công ty cổ phần.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông EVNGENCO3;
- HĐQT, Ban TGD EVNGENCO3;
- Thành viên BKS EVNGENCO3;
- Các Ban EVNGENCO3;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT EVNGENCO3**  
**TRƯỞNG BAN**



**Phạm Hùng Minh**